TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 29-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 27/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022 với bị cáo:

Vi Văn Q, sinh ngày 26/9/1996 tại huyện S, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vi Văn T (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 07/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (trị giá tài sản 3.000.000 đồng); buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 19/6/2019 (Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 07/5/2019).

- Ngày 18/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp là 4.860.000 đồng); buộc phải bồi thường cho bị hại 2.430.000 đồng; buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 29/12/2020 chấp hành xong phần án phí; Ngày 12/8/2021, chấp hành

xong hình phạt tù; chưa thi hành phần bồi thường dân sự (Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 18/11/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

* Người bị hại: Anh Hà Văn B, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2021, Vi Văn Q đi bộ một mình đến nhà bà Dương Thị C thuộc thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 22S1-184.22 (là xe của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 con trai bà C) mục đích đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Q nói dối bà C mượn xe để đi tiêm vắc xin phòng Covid-19.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đến thôn Thanh Sơn, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương quan sát thấy ngôi nhà xây cấp 4, lợp mái tôn của anh Hà Văn B cổng khóa nhưng bên trong không có ai ở nhà. Q để xe mô tô ở ven đường, đi vòng lên đồi keo bên cạnh nhà đi xuống sân nhà anh B và vào trong nhà tìm tài sản có giá trị để trộm cắp. Tại phòng khách nhà anh B có 01 chiếc loa kéo di động nhãn hiệu CJONE-1515, màu đen, kèm theo 02 micro không dây, Q lấy trộm chiếc loa và bê ra xe mô tô chở đi tiêu thụ. Q cầm cố chiếc loa cho anh Hoàng Văn L được 650.000đ. Khi cầm cố chiếc loa cho anh L, Q nói dối anh L là chiếc loa của nhà mình. Số tiền bán chiếc Loa, Q dùng 600.000đ để mua ma túy (đã sử dụng hết), 50.000đ dùng để đổ xăng cho xe mô tô sau đó mang xe trả lại cho bà C.

Ngày 21/12/2021, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Vi Văn Q, kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Q. Q khai nhận ngày 18/12/2021 đã sử dụng trái phép chất ma túy, mua của một người đàn ông không biết tên, ở khu vực giáp ranh giữa xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương với xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc vào buổi chiều cùng ngày.

Tại kết luận định giá tài sản số 116 ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Giá trị của 01 loa kéo di động nhãn hiệu CJONE-1515, màu đen, kèm thoe 02 micro không dây là 4.165.000 đồng *(Bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 24/CT-VKSSD ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Vi Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Vi Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vi Văn Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2021.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết phần dân sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bị hại là anh Hà Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án xác định: Ngày 18/12/2021 anh bị mất cắp 01 loa kéo di động nhãn hiệu CJONE-1515, màu đen, kèm theo 02 micro không dây trị giá 4.165.000 đồng *(Bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của anh Hà Văn B phù hợp lời khai của bị cáo. Ngày 12/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại chiếc loa và 02 micro không dây trên cho anh nên anh không có yêu cầu bồi tường gì thêm.

Anh Hoàng Văn L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra anh L xác định việc anh nhận cầm cố chiếc loa trên với bị cáo Q là ngay tình, do vậy anh yêu cầu bị cáo Vi Văn Q phải bồi thường cho anh 650.000đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* là số tiền anh đã trả cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp lớn hơn định lượng tối thiểu (2.000.000 đồng) quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Vi Văn Q đã 02 lần bị xét xử về các tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt. Trong đó có 01 lần phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", 01 lần phạm tội "Trộm cắp tài sản" với giá trị tài sản phạm tội đều lớn hơn 2.000.000 đồng. Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, lần phạm tội này Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Vi Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2021, tại nhà ở của anh Hà Văn B thuộc thôn Thanh Sơn, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Vi Văn Q đã trộm cắp 01 loa kéo di động nhãn hiệu CJONE-1515, màu đen, kèm theo 02 micro không dây trị giá 4.165.000 đồng *(Bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* của anh Hà Văn B.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vi Văn Q có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng tiền án đó được xác định là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong lần phạm tội này, Vi Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt chính: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động làm ra thu nhập chính đáng nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác với mục đích vụ lợi. Xét toàn diện căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được việc anh L nhận cầm cố tài sản của bị cáo Vi Văn Q là hoàn toàn ngay tình, anh L không biết tài sản cầm cố là do Q phạm tội mà có. Trong giai đoạn điều tra, anh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 650.000đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng),* bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh L. Do vậy, cần buộc bị cáo Vi Văn Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hoàng Văn L số tiền 650.000đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

[6] Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối anh Hoàng Văn L khi nhận cầm cố chiếc loa của Q, không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có; Đối với bà Dương Thị C khi cho Q mượn chiếc xe mô tô BKS 22S1-184.22 không biết Q dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 18/12/2021 của Vi Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Sơn Dương đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q hiện không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106; 135, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vi Văn Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hoàng Văn L số tiền 650.000đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Vi Văn Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29-4-2022); người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hải - Nguyễn Văn Quang **Phạm Thị Thùy Trâm**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang.
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm